

PHỤ LỤC

số liệu 5 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 03-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp trong tình hình mới

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 562-BC/TU, ngày 03/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận)

1. Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận của cơ quan nhà nước sau khi có Kết luận số 114-KL/TW

Văn bản của Tỉnh ủy	Văn bản của UBND tỉnh
- Chỉ thị: 03	- Chỉ thị: 01
- Kế hoạch, chương trình: 12	- Kế hoạch, chương trình: 09
- Công văn: 06	- Công văn: 09
- Kết luận: 02	- Quy chế: 01

2. Chức danh cán bộ cơ quan nhà nước được phân công phụ trách công tác dân vận

UBND tỉnh	UBND huyện, thị xã, thành phố (sở, ngành)	UBND xã, phường, thị trấn
- Cấp trưởng: 0	- Cấp trưởng: 07	- Chủ tịch: 05
- Cấp phó: 01	- Cấp phó: 22	- Phó Chủ tịch: 119
- Khác: 0	- Khác: 0	- Khác: 0

3. Công tác kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TW (cộng 5 năm)

Cấp tỉnh			
Năm	Số Đoàn KT	Số cuộc KT	Số đơn vị KT
2015	6	15	17
2016	6	22	31
2017	11	18	49
2018	11	38	44
2019	7	32	40
2020	8	15	17
Cộng	49	140	198

4. Kết quả cải cách hành chính

4.1. Cải cách thủ tục hành chính

Tỷ lệ thủ tục HC được cắt giảm so với năm 2015	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
	Mức độ 3	Mức độ 4
1.339 TTHC được cắt giảm thời gian so với quy định của Trung ương, tỷ lệ 67,2%	216 TTHC, tỷ lệ 10,9%	181 TTHC, tỷ lệ 9,1%

4.2. Tình giảm biên chế

Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh
Đã giảm...% so với năm 2015	Đã giảm...% so với năm 2015	Đã giảm...% so với năm 2015
4,7%	3,5%	22,1%

5. Kết quả xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (cộng 5 năm)

5.1. Đơn thư khiếu nại

Tiếp nhận, giải quyết				Vụ việc khởi kiện ra tòa			
Số lượng đơn thư đã tiếp nhận (đơn)	Số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết (đơn)	Số đơn thư đã giải quyết (đơn); đạt tỷ lệ %	Số đơn thư tồn đọng (đơn); chiếm tỷ lệ %	Tổng số (vụ việc)	Tòa giữ nguyên QĐ (vụ việc =...%)	Tòa hủy quyết định (vụ việc =...%)	Bổ sung, sửa đổi QĐ (vụ việc =...%)
4.557	1.751	1.525; tỷ lệ 87,1%	226; tỷ lệ 12,9%	424	220 vụ = 65%	119 vụ = 35%	0

5.2. Đơn thư tố cáo

Số lượng đơn thư đã tiếp nhận (đơn)	Số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết (đơn)	Số đơn thư đã giải quyết (đơn); đạt tỷ lệ %	Số đơn thư tồn đọng (đơn); chiếm tỷ lệ %
1.905	511	452; tỷ lệ 88,5%	59; tỷ lệ 11,5%

6. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện Luật Tiếp công dân trung bình hằng năm

Chủ tịch UBND huyện (GD sở, ngành)			Chủ tịch UBND tỉnh		
Số lần tiếp định kỳ (lượt)	Số lần tiếp đột xuất (lượt)	Số cuộc đối thoại (cuộc)	Số lần tiếp định kỳ (lượt)	Số lần tiếp đột xuất (lượt)	Số cuộc đối thoại (cuộc)
12 lượt/năm	08 lượt/năm	02 cuộc/năm	12 lượt/năm	07 lượt/năm	02 cuộc/năm

7. Kết quả công tác hòa giải ở cơ sở của tỉnh (cộng 5 năm)

Số lượng vụ, việc hoà giải	Số vụ, việc hoà giải thành công; đạt tỷ lệ ...%
5.994	4.323, đạt tỷ lệ 72,12%

8. Về giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài ở địa phương (cộng 5 năm)

Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài				Kết quả giải quyết các vụ việc được Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình chỉ đạo tại Thông báo số 176/TB-VPCP, ngày 04/12/2018		
Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ lệ %	Số vụ việc tồn đọng (vụ); chiếm tỷ lệ %	Số vụ việc cần TW hỗ trợ (vụ); chiếm tỷ lệ %	Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ lệ %	Số vụ việc tồn đọng (vụ); chiếm tỷ lệ %
17 vụ	16 vụ; tỷ lệ 94,12%	0	01 vụ; tỷ lệ 5,88%	09 vụ	05 vụ; tỷ lệ 55,6%	04 vụ; tỷ lệ 44,4%

9. Số điển hình “Dân vận khéo” của các cơ quan nhà nước được biểu dương, khen thưởng (cộng 5 năm)

Điển hình tập thể	Điển hình cá nhân
05	07